

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 01/2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2019

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Đề án cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020 của tỉnh; Kế hoạch số 2480/KH-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên và sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Nam thành Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 01 và phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2019 như sau:

#### **1. Tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và công tác kiểm soát thủ tục hành chính.**

##### **1.1. Kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.**

Hiện nay đã có 19 sở, ngành và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đưa gần 100% TTHC vào giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công với tổng số 1407 TTHC (*Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4*) 100% TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm, đồng thời tích hợp, công khai từ cơ sở dữ liệu Quốc gia đến Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, phục vụ nhu cầu tra cứu, theo dõi của cá nhân, tổ chức. Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, quy trình giải quyết hồ sơ TTHC được công khai, minh bạch, giám sát, kiểm soát chặt chẽ từ khi tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đều có tinh thần, trách nhiệm, năng động, kỷ cương và có kinh nghiệm công tác, thái độ đúng mực khi giao tiếp, không gây khó khăn, phiền hà; hướng dẫn, giải thích đầy đủ, rõ ràng cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết TTHC. Đặc biệt, cán bộ, công chức tại Trung tâm luôn thực hiện quy trình tiếp

nhận hồ sơ và trả kết quả đúng quy định, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động chung của Trung tâm.

Theo kết quả tổng hợp báo cáo của các Sở, ban ngành và trên hệ thống một cửa điện tử, tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/01/2019, Trung tâm đã tiếp nhận **2.145** hồ sơ TTHC các loại, trong đó tháng trước chuyển qua **481** hồ sơ; tiếp nhận mới **1.664** hồ sơ. Đã giải quyết và trả kết quả **1.830** hồ sơ (*gồm 1.087 hồ sơ trước hạn; 734 hồ sơ đúng hạn; 09 hồ sơ quá hạn*) và **315** hồ sơ đang giải quyết (*Chưa đến hạn*).

Các TTHC có tần suất tiếp nhận nhiều tại Trung tâm chủ yếu tập trung ở Sở Giao thông Vận tải (497 hồ sơ); Sở Xây Dựng (55 hồ sơ); Sở Tài nguyên và Môi trường (49 hồ sơ); Sở Tài Chính (230 hồ sơ); Sở Y Tế (128 hồ sơ); Sở Tư Pháp (383 hồ sơ); Sở Kế hoạch và Đầu tư (66 hồ sơ); Ban quản lý các KCN (105 hồ sơ). Tuy nhiên, một số sở, ngành có số lượng TTHC giao dịch vẫn chiếm tỷ lệ thấp: Sở Khoa học và Công nghệ (03 hồ sơ); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (17 hồ sơ); Sở Giáo dục và Đào tạo (23 hồ sơ). Ngoài ra còn có một số đơn vị không có giao dịch TTHC như: Văn phòng UBND tỉnh; Ban quản lý khu Đại học Nam Cao; Thanh tra tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

*(Có bảng thống kê chi tiết kèm theo)*

## 1.2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế phối hợp trong việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng phí/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 105/UBND-KSTT ngày 10/01/2019 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Phối hợp tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 về việc công bố các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành thông tin và truyền thông với tổng số 43 TTHC. Đã rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật đối với 41 thủ tục/43 thủ tục đạt 95,34% (02 TTHC không thể cắt giảm vì: 01 thủ tục liên quan đến việc bảo vệ quyền của doanh nghiệp; 01 thủ tục văn bản trung ương không quy định thời gian giải quyết). Thời gian cắt giảm là 161/401 ngày, tổng số thời gian đã rút ngắn là 240 = 59,85%.

## 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, qua thời gian hoạt động thì phần mềm một cửa và các phần mềm phụ trợ vẫn còn phát sinh một số lỗi như: đôi khi bị ngưng hoạt động làm cho hoạt động tiếp nhận và trả kết quả bị gián đoạn; một số sở, ban, ngành có tỷ lệ thủ tục hành chính quá ít, cần rà soát để sắp xếp hợp lý. Ngoài ra, qua theo dõi thì số lượng hồ sơ giao dịch giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 còn thấp, chưa nhiều; một số đơn vị chưa quan tâm và chưa coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, còn để tình trạng hồ sơ trễ hạn trên

Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử mặc dù thực tế hồ sơ đó đã trả kết quả cho cá nhân, tổ chức (*Sở Giao thông vận tải; Sở Tài nguyên và Môi trường*). Nguyên nhân chủ yếu là do ở một số đơn vị người đứng đầu chưa thực sự coi trọng công tác cải cách TTHC, chưa chủ động, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC ở đơn vị, địa phương mình; chưa chỉ đạo quyết liệt các bộ phận chuyên môn tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý hồ sơ giải quyết TTHC; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành trong giải quyết TTHC.

### **3. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 02/2019.**

3.1. Thường xuyên phối hợp rà soát đơn giản hóa TTHC để cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước có quy định thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo lộ trình đã được đề ra tại Đề án số 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020.

- Phối hợp triển khai, thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 2480/KH-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh trong việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Đồng thời tích cực tham mưu, chỉ đạo rà soát, thống kê, công bố kịp thời các thủ tục mới ban hành; sửa đổi bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

3.3. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới lãnh đạo Trung tâm sẽ phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình vận hành Trung tâm như: yêu cầu đơn vị hoàn thiện phần mềm khẩn trương khắc phục các lỗi hoạt động của phần mềm Một cửa,...Kịp thời chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn (*nếu có*) trong

việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, sự phối hợp, kết hợp giữa Trung tâm Phục vụ Hành chính công với các Sở, ban, ngành của tỉnh.

3.4. Kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, sự phối hợp, kết hợp giữa Trung tâm hành chính công với các Sở, ban, ngành của tỉnh,...

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 01 và phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2019. Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
  - Thành viên BCĐ CCHC tỉnh (để b/c);
  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Sở Nội vụ (Để phối hợp t/h);
  - VPUB: LĐVP, TTPVHCC, HC-TC;
  - Lưu: VT, TTPVHCC.
- Son/HCC/BC/2019/01

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Đức Thuận**

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

(Kèm theo Báo cáo số: 88A /BC-VPUB ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan	Số hồ sơ tiếp nhận			Số hồ sơ đã giải quyết					Số hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
			Số mới	Tháng trước chuyển qua									
1	Sở Giao thông vận tải	816	497	319	702	64	630	8	114	114	0		
2	Văn phòng UBND tỉnh												
3	Sở Công thương	24	0	24	23	23	0	0	1	1	0		
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	45	42	3	41	41	0	0	4	4	0		
5	Sở Xây dựng	76	55	21	64	63	1	0	12	12			
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	78	49	29	53	50	2	1	25	25	0		
7	Sở Tài chính	230	230	0	230	230	0	0	0	0	0		
8	Sở Nội vụ	18	18	0	16	16	0	0	2	2	0		
9	Sở Y tế	164	128	36	154	154	0	0	10	10	0		
10	Sở Tư pháp	383	383	0	287	286	1	0	96	96	0		
11	Sở Khoa học và Công nghệ	3	3	0	2	2	0	0	1	1	0		
12	Sở Thông tin và Truyền thông	23	23	0	20	20	0	0	3	3	0		
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	96	66	30	86	14	72	0	10	10	0		
14	Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao												
15	Sở Lao động- Thương binh và XH	25	25	0	8	8	0	0	17	17	0		
16	Thanh tra tỉnh												
17	Bộ CHQS tỉnh												
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	17	17	0	16	15	1		1	1	0		
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	23	23	0	23	0	23	0	0	0	0		
20	Ban Quản lý các KCN	124	105	19	105	101	4	0	19	19	0		
	<b>Tổng số</b>	<b>2.145</b>	<b>1.664</b>	<b>481</b>	<b>1.830</b>	<b>1.087</b>	<b>734</b>	<b>9</b>	<b>315</b>	<b>315</b>	<b>0</b>		